

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án

số:44/2024/DS-ST

Ngày:26/09/2024

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Minh Cường.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Vĩ
2. Ông Dương Văn Xuyên

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thập - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 88/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 04 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 92, tổ 72 ngõ L, phường Văn T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà N, 40 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Tống Thị U, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn N, xã Hiền N, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Như H trình bày: Ngày 01/03/2023, ông Lê Minh T và bà Tống Thị U ký kết hợp đồng vay tài sản với nội

dung sau: Ông T cho bà U vay số tiền 4.00.000.000đ; thời hạn vay 1 năm (từ ngày 01/03/2023 đến ngày 01/03/2024); lãi suất 15%/năm. Hết thời hạn vay, bà U không trả tiền cho ông T, đã nhiều lần ông T tìm gặp bà U để đòi nợ nhưng không được.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà U phải trả số tiền gốc là 400.000.000 đồng; số tiền lãi chậm tính đến ngày 26/9/2024 là 93.833.000 đồng. Tổng cộng = 493.833.000 đồng.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ tố tụng của các đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T. Buộc bà Tổng Thị U trả nợ cho ông Lê Minh T tổng số tiền gốc và lãi là 493.833.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tổng Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của ông Lê Minh T, Tòa án thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn, bà Tổng Thị U không có mặt tại nơi cư trú – nơi mà bà U phải có nghĩa vụ thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng; bà U cũng không thông báo cho địa phương biết về việc thay đổi nơi cư trú vì vậy đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Theo nội dung “Giấy vay tiền” đề ngày 01/03/2023 thì bà Tổng Thị U có vay của ông Lê Minh T số tiền là 400.000.000đ, lãi suất 15%/năm; trả nợ vào ngày 01/03 hàng năm với số tiền là 50.000.000 đồng.

Xét thấy về hình thức và nội dung của hợp đồng vay tài sản trên đều đã phù hợp với quy định của pháp luật. Đến nay bà U đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vì vậy yêu cầu của ông T là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về lãi suất hai bên thỏa thuận ghi trong hợp đồng là 15%/năm tính đến ngày xét xử là 93.833.000 đồng. Yêu cầu tiền lãi của ông Thắng đối với bà U phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

3.1. Do được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên ông Lê Minh T được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3.2. Bà Tổng Thị U phải nộp án phí dân sự sơ thẩm loại có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 351, 353, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh T. Buộc bà Tổng Thị U trả nợ cho ông T (tính đến ngày 26/09/2024) tổng số tiền là 493.833.000 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng; Tiền nợ lãi 93.833.000 đồng.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà Tổng Thị U phải nộp 23.753.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước;

+ Hoàn trả lại cho ông Lê Minh T số tiền 11.200.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0022485 ngày 10/04/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Sóc Sơn.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, ông Lê Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Tống Thị U có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Minh Cường

